

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NGŨ HÀNH SƠN
TP. ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 123/2024/HS-ST
Ngày: 19 - 12 - 2024

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGŨ HÀNH SƠN, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đoàn Công Quốc**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Mai Văn Ba**
Ông **Nguyễn Tuấn Ngọc**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Vũ Thị Bích Hậu** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà **Đặng Thị Tâm** - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 115/2024/HSST ngày 08 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 115/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

Đoàn Thị Hồng H, sinh ngày 17/12/1984 tại Đồng Nai; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Tổ B, phường B, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; Hiện đăng ký tạm trú tại: B Đ, phường H, quận N, thành phố Đà Nẵng; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con Đoàn Minh Đ (Chết) và bà Nguyễn Thị Kim D, có chồng là Vi Văn Đ1 (đã ly hôn) và 03 con (Con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2014); Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

*** Người bị hại:** Bà **Nguyễn Thị L** (chết);

Người đại diện hợp pháp của người bị hại: Ông **Nguyễn Văn R**, sinh năm 1947; Bà **Nguyễn Thị Hoàng T**, sinh năm 1969; Ông **Nguyễn Minh H1**, sinh năm 1971; Ông **Nguyễn Minh H2**, sinh năm 1982; Cùng trú tại: Tổ D, phường H, quận N, thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn R, ông Nguyễn Minh H1 và bà Nguyễn Thị Hoàng T: Ông **Nguyễn Minh H2**, sinh năm 1982; Trú tại: Tổ D, phường H, quận N, thành phố Đà Nẵng (Theo văn bản ủy quyền ngày 23/5/2024). Có mặt.

* *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Ông **Nguyễn Văn R**, sinh năm 1947; Trú tại: Tổ D, phường H, quận N, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 35 phút ngày 14/5/2024, Đoàn Thị Hồng H (*có giấy phép lái xe hạng A1*) điều khiển xe mô tô BKS 43K1-121.69 lưu thông trên đường T theo hướng N - B. Khi đến khu vực giao nhau giữa đường T với đường S thì xảy ra va chạm với xe mô tô BKS 43E1 – 330.49 do ông Nguyễn Văn R điều khiển chở bà Nguyễn Thị L ngồi phía sau lưu thông cùng chiều phía trước trên đường T đang chuyển hướng rẽ phải chuẩn bị vào đến đường S.

Hậu quả: Bà Nguyễn Thị L bị thương tích được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đ2 đến chiều cùng ngày thì tử vong; Đoàn Thị Hồng H bị thương tích ở tay trái với tỷ lệ thương tích 14%.

Theo Kết luận giám định tử thi số 34/KLGĐTT-TTPYTPĐN ngày 26/6/2024 của Trung tâm Pháp y thành phố Đ kết luận nguyên nhân tử vong của bà Nguyễn Thị L là do chấn thương sọ não nặng, hôn mê sâu, suy hô hấp, tử vong.

Tiến hành đo nồng độ cồn của H và ông R đều có kết quả 0,00mg/L.

*** Tang vật tạm giữ:**

- 01 xe mô tô BKS 43K1-121.69 và giấy chứng nhận đăng ký xe; 01 Giấy phép lái xe của Đoàn Thị Hồng H.

- 01 xe mô tô BKS 43E1 – 330.49 và giấy chứng nhận đăng ký xe; 01 Giấy phép lái xe của ông Nguyễn Văn R.

* **Về dân sự:** Sau tai nạn, Đoàn Thị Hồng H đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả số tiền 2.000.000đ cho gia đình nạn nhân Nguyễn Thị L. Anh Nguyễn Minh H2 đại diện gia đình bà L đã nhận tiền và không yêu cầu bồi thường gì thêm đồng thời có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho Đoàn Thị Hồng H.

Tại bản Cáo trạng số 111/CT -VKS - NHS ngày 08 tháng 11 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng đã truy tố Đoàn Thị Hồng H về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt Đoàn Thị Hồng H từ 12 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Về vật chứng đề nghị trả lại cho Đoàn Thị Hồng H 01 Giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Đoàn Thị Hồng H đã bị thu giữ trong quá trình điều tra.

Bị cáo Đoàn Thị Hồng H khai nhận: Khoảng 09 giờ 35 phút ngày 14/5/2024 bị cáo điều khiển xe mô tô BKS 43K1-121.69 lưu thông trên đường T theo hướng từ Quảng Nam về Đà Nẵng với tốc độ khoảng 25 đến 30km/h, khi đến đoạn giao nhau với đường S do không chú ý quan sát nên đã va chạm với xe mô tô BKS 43E1 – 330.49 do ông Nguyễn Văn R chở theo bà Nguyễn Thị L chạy cùng chiều phía trước đang chuyển hướng rẽ phải vào đường S. Cú va chạm làm cả hai xe mô tô bị ngã, bà L ngã xuống đường, chấn thương sọ não và tử vong vào chiều cùng ngày tại Bệnh viện. Bị cáo thừa nhận mình có lỗi dẫn đến hậu quả của vụ án và xác định Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo là đúng về tội danh, các cơ quan tiến hành tố tụng đã điều tra, truy tố, xét xử đối với bị cáo là đúng quy định pháp luật nên không khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh bị cáo khó khăn, là mẹ đơn thân phải nuôi 03 con nhỏ, xin được hưởng án treo.

Đại diện theo ủy quyền của gia đình người bị hại – ông Nguyễn Minh H2 xác định ông là con ruột của bà Nguyễn Thị L là người bị hại trong vụ án. Về diễn biến lời khai của bị cáo tại phiên tòa ông Minh xác N là đúng với lời khai trong quá trình điều tra. Hậu quả thiệt hại trong vụ án này là ngoài mong muốn, do đó gia đình ông đã thống nhất bãi nại cho bị cáo, ngoài số tiền 2.000.000đ bị cáo đã tự nguyện bồi thường, gia đình không không yêu cầu bồi thường gì thêm và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo mức thấp nhất pháp luật quy định.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn R vắng mặt tại phiên tòa nhưng cũng đã có lời khai tại hồ sơ vụ án phù hợp với lời khai của bị cáo và sơ đồ hiện trường vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm vấn công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo cũng như những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, do đó Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định: Khoảng 09 giờ 35 phút ngày 14/5/2024 Đoàn Thị Hồng H điều khiển xe mô tô BKS 43K1-121.69 lưu thông trên đường T theo hướng từ Quảng Nam về Đà Nẵng, khi đến đoạn giao nhau với đường S do không chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ nên xe mô tô của bị cáo đã va chạm với xe mô tô BKS 43E1 – 330.49 do ông Nguyễn Văn R chở theo bà Nguyễn Thị L chạy cùng chiều phía trước đang chuyển hướng rẽ phải vào đường S, gây hậu quả bà Nguyễn Thị L tử vong. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 23 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ năm 2008; khoản 3 Điều 5 Thông tư 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ G vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên

dùng tham gia giao thông đường bộ. Do đó Cáo trạng số 111/CT-VKS-NHS ngày 08 tháng 11 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[3] Xét hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây hậu quả chết người. Do đó đối với bị cáo cần phải bị xử phạt tương xứng mới có tính chất giáo dục và làm gương cho người khác.

[4] Về các tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, đã bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại và được gia đình các bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, bản thân bị cáo là phụ nữ đơn thân đang nuôi 03 con nhỏ, hiện có nghề nghiệp, có nơi cư trú rõ ràng. Do đó chưa cần thiết cách ly bị cáo ra ngoài xã hội mà giao về địa phương giám sát cũng có tác dụng.

[5] Đối với ông Nguyễn Văn R có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe chở bà Nguyễn Thị L đi đúng phần đường, chuyển hướng đúng quy định. Hành vi của R không trực tiếp gây ra cái chết cho ba L. Sau tai nạn, ông cũng không có ý kiến hay yêu cầu gì, do đó Cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát không đề cập, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về dân sự: Sau vụ tai nạn, Đoàn Thị Hồng H đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả số tiền 2.000.000đ cho gia đình bà Nguyễn Thị L. Ông Nguyễn Minh H2 – đại diện gia đình bị hại đã nhận tiền, không yêu cầu bồi thường gì thêm về dân sự. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

[7.1] Đối với vật chứng là các xe mô tô BKS 43K1-121.69, xe mô tô BKS 43E1 – 330.49 kèm các giấy chứng nhận đăng ký xe là tài sản của Đoàn Thị Hồng H và ông Nguyễn Văn R, quá trình điều tra Cơ quan Điều tra đã xử lý vật chứng trả lại tài sản, giấy tờ cho chủ sở hữu là phù hợp. Đoàn Thị Hồng H và ông Nguyễn Văn R đã nhận lại tài sản, giấy tờ và không có ý kiến, yêu cầu gì, Viện kiểm sát không tiếp tục đề cập nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7.2] Đối với 01 Giấy phép lái xe hạng A1 của Đoàn Thị Hồng H xét cần trả lại cho bị cáo.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Đoàn Thị Hồng H** phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

1/ Căn cứ vào: điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: **Đoàn Thị Hồng H** 01 (Một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (Hai) năm, thử thách tính từ ngày tuyên án 19/12/2024

Giao bị cáo Đoàn Thị Hồng H về Ủy ban nhân dân phường H, quận N, thành phố Đà Nẵng để theo dõi, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2/ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. T1:

Trả lại cho bị cáo Đoàn Thị Hồng H 01 Giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Đoàn Thị Hồng H (Đã được niêm phong ký hiệu A);

(Vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/11/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận N và Chi cục thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng).

4. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Buộc bị cáo Đoàn Thị Hồng H phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm, báo cho bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay.

Riêng người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Nơi nhân:

- VKSND quận Ngũ Hành Sơn;
- VKSND TP Đà Nẵng;
- TAND TP Đà Nẵng;
- CQCSĐT CA quận Ngũ Hành Sơn;
- THA dân sự quận Ngũ Hành Sơn;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đoàn Công Quốc